

Số: 84 /TB-VKS-DS

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 10 năm 2022

THÔNG BÁO

Rút kinh nghiệm về kiểm sát việc giải quyết vụ án dân sự

Qua công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án dân sự theo thủ tục giám đốc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nhận thấy việc giải quyết vụ án dân sự "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản", giữa nguyên đơn, bà Phạm Thị Bổng với bị đơn, bà Trần Thị Hương và ông Vũ Hải Quỳnh đã được Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử tại Bản án dân sự phúc thẩm số 49/2021/DS-PT ngày 04/11/2021 có vi phạm, cần thông báo rút kinh nghiệm, cụ thể như sau:

I. NỘI DUNG VỤ ÁN.

Trong thời gian từ năm 2016 đến 01/2018, bà Phạm Thị Bổng cho vợ chồng ông Vũ Hải Quỳnh và bà Trần Thị Hương vay tiền nhiều lần để đáo hạn Ngân hàng, lãi suất 3%/tháng. Tính đến tháng 10/2017, ông Quỳnh và bà Hương còn nợ bà Bổng số tiền 1.900.000.000 đồng. Đến tháng 01/2018, vợ chồng ông Quỳnh trả được 400.000.000 đồng tiền gốc và trả được 3 tháng tiền lãi là 105.000.000 đồng. Bà Bổng khởi kiện yêu cầu ông Quỳnh và bà Hương phải trả số tiền gốc 1.500.000.000 đồng (theo Giấy mượn tiền ngày 03/8/2017; Giấy mượn tiền ngày 17/10/2017) và trả số tiền lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 26/4/2018.

Bị đơn ông Quỳnh và bà Hương thừa nhận, từ năm 2016 đến 01/2018, vợ chồng Ông, Bà có vay tiền của bà Bổng nhiều lần, lãi suất 1.800 đồng/1 triệu/1 ngày. Khi trả xong khoản vay nào, bà Bổng sẽ trả lại giấy nợ hoặc gạch bỏ giấy nợ do bà Bổng giữ. Ông Quỳnh và bà Hương đã trả hết số tiền 1.500.000.000 đồng cho bà Bổng nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

II. QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT CỦA TÒA ÁN

Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2020/DS-ST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai quyết định.

" 1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Bổng.

Buộc ông Vũ Hải Quỳnh và bà Trần Thị Hương phải trả cho bà Phạm Thị Bổng số tiền 618.828.333 đồng (Trong đó 500.000.000 đồng tiền gốc và 118.828.333 đồng tiền lãi).

2. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Phạm Thị Bổng về việc trả lại



các giấy tờ sau cho ông Vũ Hải Quỳnh và bà Trần Thị Hương...”.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí theo quy định.

Ngày 25/9/2020, nguyên đơn bà Phạm Thị Bổng kháng cáo đề nghị buộc bị đơn trả 1.000.000.000 đồng và tiền lãi. Ngày 18/01/2021, bà Bổng rút đơn kháng cáo.

Ngày 23/9/2020, bị đơn ông Vũ Hải Quỳnh kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bản án dân sự phúc thẩm số 49/2021/DS-PT ngày 04/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, quyết định.

“ 1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà Phạm Thị Bổng.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn là ông Vũ Hải Quỳnh; sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2020/DS-ST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Bổng.

Buộc ông Vũ Hải Quỳnh và bà Trần Thị Hương phải trả cho bà Phạm Thị Bổng 533.219.126 đồng (gồm 500.000.000 đồng nợ gốc và 33.219.126 đồng lãi).

Không chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phạm Thị Bổng về việc đòi ông Vũ Hải Quỳnh và bà Trần Thị Hương phải trả 1.000.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi của 1.000.000.000 đồng này theo quy định của pháp luật tính từ ngày 26/4/2018 đến ngày 15/9/2020.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Phạm Thị Bổng về việc trả lại các giấy tờ sau cho ông Vũ Hải Quỳnh và bà Trần Thị Hương...”.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí theo quy định.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 24/2022/DS-GĐT ngày 23/6/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 31/QĐ-VKS-DS ngày 21/4/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; sửa một phần Bản án dân sự phúc thẩm 49/2021/DS-PT ngày 04/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai: Buộc ông Vũ Hải Quỳnh và bà Trần Thị Hương phải trả cho bà Phạm Thị Bổng số tiền 514.589.040 đồng (gồm 500.000.000 đồng nợ gốc và 14.589.040 đồng lãi) và sửa về án phí.

III. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN RÚT KINH NGHIỆM

Bà Bổng khởi kiện yêu cầu ông Quỳnh và bà Hương trả số tiền 1.500.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền ngày 03/8/2017 và Giấy mượn tiền ngày 17/10/2017.

Bản án dân sự phúc thẩm số 49/2021/DS-PT ngày 04/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, buộc vợ chồng ông Quỳnh và bà Hương trả nợ cho bà Bổng số tiền 500.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền ngày 03/8/2017 là đúng quy định.

Đối với Giấy mượn tiền ngày 17/10/2017, bị đơn vay 1.000.000.000 đồng, nhưng mặt sau của Giấy này ghi còn nợ 500.000.000 đồng vào ngày 25/12/2017. Sau đó gạch bỏ, điều này chứng tỏ bị đơn đã trả số tiền này cho nguyên đơn. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền này là có căn cứ.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 25/9/2020, bà Bổng kháng cáo yêu cầu ông Quỳnh và bà Hương phải trả số tiền gốc 1.000.000.000 đồng và tiền lãi kể từ ngày 26/4/2018 (theo Giấy mượn tiền ngày 17/10/2017). Đến ngày 18/01/2021, bà Bổng rút đơn kháng cáo, nhưng bản án phúc thẩm lại tính lãi của số tiền 1.000.000.000 đồng từ ngày 17/10/2017 đến ngày 25/12/2017 để buộc ông Quỳnh và bà Hương phải trả cho bà Bổng số tiền 18.630.086 đồng là không có căn cứ, vi phạm Điều 293 BLTTDS 2015 về phạm vi xét xử phúc thẩm.

Như vậy, bị đơn phải trả cho nguyên đơn 500.000.000 đồng và được tính lãi từ ngày 26/4/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 15/9/2020. Sau khi tính lãi và trừ đi số tiền đã trả, bị đơn ông Vũ Hải Quỳnh và bà Trần Thị Hương chỉ còn phải trả cho nguyên đơn bà Phạm Thị Bổng số tiền 514.589.040 đồng (gốc và lãi), nhưng bản án phúc thẩm lại buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 533.219.126 đồng, dẫn đến số tiền án phí ông Quỳnh và bà Hương phải nộp cũng không đúng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Quỳnh và bà Hương.

Trên đây là vi phạm của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai trong việc giải quyết vụ án “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*”, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thông báo đến Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành trong khu vực tham khảo và rút kinh nghiệm khi kiểm sát giải quyết vụ án tương tự, để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát. *p*

Nơi nhận:

- Đ/c Nguyễn Quang Dũng - PVT VKSNDTC (b/cáo);
- Vụ 9, Vụ 14, VP VKSNDTC, VC1, VC3;
- VKSND các tỉnh, TP trong khu vực;
- Đ/c Viện trưởng VC2;
- Đ/c Hoàng - PVTVC2;
- Đ/c Thanh PVT phụ trách V2;
- Lưu: HSKS, V2, VPVC2.



Phan Vũ Hoàng